



BỘ Y TẾ
VIỆN KIỂM NGHIỆM THUỐC TRUNG ƯƠNG

48 Hai Bà Trưng - Hoàn Kiếm - Hà Nội - Việt Nam
ĐT: +84.24.38252791 - Fax: +84.24.38256911

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



CHỨNG CHỈ PHÂN TÍCH
Certificate of Analysis

CHUẨN ĐỐI CHIẾU THỨ CẤP
Secondary Reference Substance

PYRAZINAMID



SKS: C0319154.03

- I. **Mục đích sử dụng:** Chuẩn đối chiếu thứ cấp Pyrazinamid SKS: C0319154.03 được sử dụng cho các phép thử định tính và định lượng bằng phương pháp phân tích hóa lý.

Intended use: The Secondary Reference Substance Pyrazinamide control no. C0319154.03 is intended to be used in physicochemical analysis for assay and identifications.

- II. **Mô tả:** Bột kết tinh màu trắng.

Description: A white, crystalline powder.

- III. **Kết quả phân tích:** Đối chiếu với chuẩn Pyrazinamid USPRS lô: R095W0 có hàm lượng 0,998 mg/mg $C_5H_5N_3O$, tính theo nguyên trạng.

Analytical data: The Pyrazinamide USPRS Lot. R095W0 was used as Standards and regarded as 0.998 mg/mg $C_5H_5N_3O$, calculated on the as is basis.

- | | |
|--|---|
| 1. Phổ hồng ngoại
IR | : Phù hợp với phổ hồng ngoại của Pyrazinamid chuẩn.
<i>Concordant with the infrared absorption spectrum of Pyrazinamide RS.</i> |
| 2. Tính acid -kiềm
Acidity or alkalinity | : Đạt
<i>Passed</i> |
| 3. Tạp chất liên quan (HPLC)
Related substances | : Dưới ngưỡng loại tạp (0,03 %)
<i>Less than disregard limit (0.03 %)</i> |
| 4. Nước (KF)
Water | : 0,06 % |
| 5. Tro sulfat
Sulfated ash | : 0,09 % |
| 6. Định lượng (HPLC)
Assay | : 100,00 % $C_5H_5N_3O$, tính theo nguyên trạng.
Độ không đảm bảo đo mở rộng $U = 0,18$ %, hệ số phủ $k = 2$ ở độ tin cậy 95 %. |

100.00 % $C_5H_5N_3O$, calculated on the "as is" basis.
Expanded uncertainty of the certified value $U = 0.18 \%$,
using a coverage factor $k = 2$ at level of confidence
approximately 95 %.

IV. Hướng dẫn sử dụng: Không sấy trước khi dùng

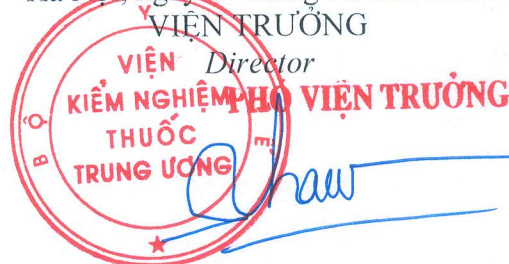
Direction for use: Do not dry before use

V. Bảo quản: Nhiệt độ $2 - 8^\circ C$, tránh ánh sáng.

Storage: Keep container protected from light, preferably at the temperature from $2 - 8^\circ C$.

Updated date
4th June 29025

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2025



Lê Quang Thảo

Kiểm tra định kỳ (Re-test year)		
Đã kiểm tra (năm) <i>Last re-test</i>	Kiểm tra lần sau (năm) <i>Next re-test</i>	Phụ trách khoa (ký) <i>Signature</i>
2025	2028	

Các thông tin về chất chuẩn có thể tra cứu theo địa chỉ: <http://www.nidqc.gov.vn>

Visit the flowing link to see the updated information of reference substances:
<http://www.nidqc.gov.vn>